

Số: /QĐ-TTYTTP

Triệu Phong, ngày 22 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm Y tế Huyện Triệu Phong

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TÊ HUYỆN TRIỆU PHONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai dự toán đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-SYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Sở Y tế Quảng Trị về việc giao dự toán thu, chi NSNN đợt 1- năm 2024 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng TC-HC, Phòng TC-KT và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế (Báo cáo);
- Lưu :VT,TC-HC, TCKT

GIÁM ĐỐC

VÕ THANH TÂM

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong

Chương: 423

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Kèm theo Quyết định số 73 /QĐ-TTYTTP, ngày 22 /01/2024 của Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong,
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước	24.802
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	24.234
1.1	Y tế Dự phòng - Khoản 131	4.856
	<i>Kinh phí chi cho con người</i>	4.453
	<i>Chi thường xuyên theo định mức đã trừ tiết kiệm</i>	403
1.2	Hệ điều trị - Khoản 132	1.740
	<i>Kinh phí chi cho con người</i>	1.740
1.3	Trạm Y tế - Khoản 139	14.761
	<i>Kinh phí chi cho con người</i>	12.884
	<i>Chi thường xuyên theo định mức đã trừ tiết kiệm</i>	1.877
1.4	Dân số - Khoản 151	2.877
	<i>Kinh phí chi cho con người</i>	2.568
	<i>Chi thường xuyên theo định mức đã trừ tiết kiệm</i>	309
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	568
2.1	Y tế Dự phòng - Khoản 131	246
	<i>Hợp đồng theo ND 111/2022/ND-CP</i>	172
	<i>PC thu hút theo NQ 166/2021/NQ-HĐND</i>	74
2.2	Hệ điều trị - Khoản 132	226
	<i>PC thu hút theo NQ 166/2021/NQ-HĐND</i>	226
2.3	Trạm Y tế - Khoản 139	87
	<i>PC thu hút theo NQ 166/2021/NQ-HĐND</i>	87
2.4	Dân số - Khoản 151	9
	<i>PC thu hút theo NQ 166/2021/NQ-HĐND</i>	9
III	Dự toán thu, chi hoạt động sự nghiệp	28.261
1	Số thu hoạt động sự nghiệp	28 261
	<i>Thu BHYT</i>	4 120
	<i>Thu viện phí</i>	24 141
2	Số chi hoạt động sự nghiệp	28 261
	<i>Chi tiền lương, các khoản theo lương</i>	14 587
	<i>Chi phí vật tư, công cụ dụng cụ</i>	12 995
	<i>Chi hoạt động khác</i>	680